

Số: 174 /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán chuẩn quốc tế - ACCA

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng Khoa Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán chuẩn quốc tế - ACCA** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing, Giám đốc Trung tâm Đào tạo quốc tế và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Hội đồng HV (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

**KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN CHUẨN QUỐC TẾ - ACCA**
(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-HV ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Học viện)

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO/PROGRAM INTRODUCTION

- Tên ngành (tiếng Việt): Kế toán
- Tên ngành (Tiếng Anh): Accounting
- Tên chương trình: Kế toán - Chất lượng cao, chuẩn quốc tế ACCA
- Trình độ đào tạo: Đại học/Bachelor
- Mã ngành: 7340301
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Hình thức đào tạo: Chính quy

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (GOALS AND OBJECTIVES)

2.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình đào tạo ngành Kế toán chất lượng cao chuẩn quốc tế - ACCA của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế nhằm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ cử nhân ngành Kế toán chất lượng cao chuẩn quốc tế - ACCA. Bên cạnh các môn học thuộc chuyên ngành kế toán chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, toàn bộ các môn học thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế được xây dựng theo thông lệ và chuẩn mực kế toán quốc tế đáp ứng chuẩn chứng chỉ ACCA - Anh Quốc. Chương trình chất lượng cao tăng cường khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính và thuế. Chương trình được thiết kế khoa học với những định hướng, mục tiêu đào tạo rõ ràng và cụ thể nhằm giúp sinh viên tốt nghiệp có thể hội nhập tốt vào thị trường lao động quốc tế trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay.

Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với Sự mạng và Tầm nhìn; đảm bảo Triết lý giáo dục “Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức – Trách nhiệm” của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

The high-quality accounting education program in International Standard Accounting - ACCA of the Posts and Telecommunications Institute of Technology is designed to train and supply human resources for bachelor's degree in Accounting according to ACCA international quality standards. International Standard Accounting Program - ACCA is built on the basis of the undergraduate training program in accounting of the Posts and Telecommunications Institute of Technology. In parallel with the subjects in accounting according to the regulations and standards of Vietnam, all subjects in the field of accounting, auditing, finance and tax are built according to international accounting practices and standards at an advanced level to meet ACCA-UK certification standards. High-quality program enhances students' ability to use English in communication, study, research and professional work in the field of accounting, auditing,

finance, taxation. The program is scientifically designed with clear and specific training orientations and objectives to help graduates integrate well into the international labor market in the current globalized conditions.

The training program is built in accordance with the Mission and Vision; ensure the educational philosophy "Knowledge – Creativity – Ethics – Responsibility" of the Posts and Telecommunications Institute of Technology.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs)

Chương trình đào tạo ngành Kế toán chất lượng cao chuẩn quốc tế - ACCA trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn, kỹ năng và năng lực cần thiết để thực hiện các công việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính và thuế theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, thông lệ và chuẩn mực kế toán Quốc tế thích ứng môi trường thay đổi trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên sẽ nhận được **bằng Cử nhân Kế toán chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy (The Degree of Bachelor Accounting – HONOR)** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và có năng lực đạt được chứng chỉ **“Diploma in Accounting and Business”** do ACCA - Anh Quốc cấp.

The high-quality training program in International Standard Accounting - ACCA aims to equip students with the necessary professional knowledge, skills and competencies to perform jobs in the field of accounting, auditing, finance and taxation in accordance with Vietnam regulations and standards, international practices and standards adapted to the environment changing in the current period of international economic integration and globalization.

After completing the training program, students will receive a high-quality Bachelor of Accounting (HONOR) degree from the Posts and Telecommunications Institute of Technology and have the ability to achieve the certificate "Diploma in Accounting and Business" issued by ACCA - UK.

2.2.1. Về kiến thức (Knowledge)

[PO1] Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Kế toán có kiến thức nền tảng cơ bản về khoa học kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, kinh doanh và quản lý; và kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính theo chuẩn mực quốc tế và Việt Nam;

[PO1] Train human resources in the field of Accounting with basic background knowledge in economic, political, social, legal, business and management sciences; and professional knowledge in the field of accounting, auditing, tax and finance in accordance with international and Vietnamese standards;

2.2.2. Về kỹ năng (Skills)

[PO2] Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Kế toán có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để thực hành nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và Việt Nam trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính;

[PO2] Train human resources in the field of Accounting with professional skills and soft skills to practice their profession according to international and Vietnamese standards in the field of accounting, auditing, tax and finance;

2.2.3. Thái độ (Attitude)

[PO3] Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh trong nghề nghiệp;

[PO3] Train human resources in the field of Accounting with political qualities, professional ethics, creative thinking, sense of responsibility and bravery in the profession;

2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học (Foreign languages and informatics)

[PO4] Khả năng sử dụng tốt tiếng Anh để có thể làm việc hiệu quả trong môi trường mang tính quốc tế

[PO4] Ability to use English well to be able to work effectively in an international environment

[PO5] Khả năng sử dụng tốt các công cụ tin học và phần mềm chuyên môn cơ bản phục vụ cho công việc, học tập và nghiên cứu.

[PO5] Good ability to use basic computer tools and professional software for work, study and research.

2.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp (Job and career positions after graduating)

Sau khi tốt nghiệp ngành Kế toán chất lượng cao chuẩn quốc tế ACCA, sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc ở các nhóm sau:

After graduating in high-quality accounting education program in International Standard Accounting - ACCA, students are qualified to undertake work positions in the following groups:

Nhóm 1: Nhân viên kế toán ở bộ phận kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế trong các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

Group 1: Accountants in financial accounting, management accounting, tax accounting in enterprises, multinational companies, domestic and international economic groups

Nhóm 2: Nhân viên tư vấn kế toán, thuế, tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ tư vấn kế toán, thuế, tài chính trong nước và quốc tế.

Group 2: Accounting, tax and finance consultants in domestic and international accounting, tax and finance consulting service enterprises.

Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế.

Group 3: Audit assistants in domestic and international auditing firms.

Nhóm 4: Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

Group 4: Financial analysts in domestic and international enterprises and financial institutions.

Nhóm 5: Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính.

Group 5: Training institutions, research institutes in accounting, auditing, taxation and finance.

3. CHUẨN ĐẦU RA (LEARNING OUTCOMES – LOs)

3.1. Chuẩn về kiến thức (Knowledge)

[LO1] Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội, chính trị và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

[LO1] Apply basic knowledge of social, political and legal sciences in studying, researching and carrying out professional activities;

[LO2] Tổ chức và triển khai thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thuế, tài chính theo chuẩn mực Việt Nam và chuẩn mực quốc tế, đạt chuẩn ACCA;

[LO2] Organize and implement accounting, auditing, tax and financial activities in accordance with Vietnamese and international standards, meeting ACCA standards;

[LO3] Vận dụng các phương pháp phân tích thông tin kế toán tài chính, kế toán quản trị phục vụ việc ra quyết định.

[LO3] Apply methods of analyzing financial accounting and management accounting information for decision making.

[LO4] Tổng hợp được các kiến thức và thực tiễn của chuyên ngành Kế toán bao gồm kế toán tài chính, kế toán quản trị, thuế, kiểm toán, quản trị tài chính, luật phù hợp với các quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế.

[LO4] Synthesize the knowledge and practice of Accounting including financial accounting, management accounting, taxation, auditing, financial management, law in accordance with Vietnamese regulations and international standards.

3.2. Chuẩn về kỹ năng (Skills)

3.2.1. Kỹ năng chuyên môn (Professional skills)

[LO5] Có kỹ năng phân tích, đánh giá, cung cấp thông tin cho việc đề ra quyết định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính;

[LO5] Have skills in analyzing, evaluating and providing information for decision making in the field of accounting, auditing, tax and finance;

3.2.2. Kỹ năng bổ trợ và kỹ năng mềm (Complementary skills and soft skills)

[LO6] Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.

[LO6] Have skills in communication, presentation, teamwork.

3.3. Ngoại ngữ và tin học (Foreign language and Informatics)

[LO7] Sử dụng thành thạo tiếng Anh **đạt TOEFL iBT 70/120** hoặc IELTS 6.0 trở lên hoặc tương đương; Sử dụng tiếng Anh phục vụ học tập, nghiên cứu và thực tiễn công việc.

[LO7] Proficiency in English with TOEFL iBT 70/120 or IELTS 6.0 or equivalent; Use English for study, research and practical work.

[LO8] Sử dụng thành thạo tin học văn phòng **đạt chuẩn MOS** và các phần mềm hỗ trợ trong lĩnh vực chuyên môn.

[LO8] Proficient in using office informatics meeting MOS standards and supporting software in the field of expertise.

3.4. Năng lực tự chủ, trách nhiệm và hành vi đạo đức (Autonomy, responsibility and ethical behavior)

[LO9] Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc; Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công tác chuyên môn và quản lý;

[LO9] Having moral qualities, professional awareness, civic responsibility, initiative in creativity, awareness and capacity for cooperation at work; Ability to guide and supervise others to perform tasks in professional and management work;

[LO10] Có khả năng tự định hướng, đưa ra các quyết định liên quan đến công tác chuyên môn và quản lý, đồng thời có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có năng lực lập kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động liên quan đến chuyên môn Kế toán, kiểm toán, thuế, tài chính; có khả năng thích nghi và hội nhập tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc có tính quốc tế.

[LO10] Ability to self-direct, make decisions related to professional and managerial work, and be able to defend personal views; Ability to plan, promote collective intelligence and evaluate and improve activities related to accounting, auditing, tax and finance expertise; Ability to adapt and integrate well with changes in the international working environment.

4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (MATRIX OF LEARNING OUTCOMES AND PROGRAM OBJECTIVES)

TT	Mục tiêu CĐR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
1	LO1	X				
2	LO2	X				
3	LO3	X				
4	LO4	X				
5	LO5		X			
6	LO6		X			
7	LO7				X	
8	LO8					X
9	LO9			X		
10	LO10			X		

5. BẢNG TRÌNH ĐỘ/MỨC ĐỘ NĂNG LỰC MONG MUỐN CHUẨN ĐẦU RA (TABLE OF DESIRED COMPETENCY LEVELS)

	NLMM (*)	NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA ĐÓNG GÓP
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (GENERAL EDUCATION KNOWLEDGE)		
1.1	Khối kiến thức chung về lý luận chính trị (Knowledge related to political theory)		
1.1.1	(3.0)	Triết học Mác Lênin (Philosophy of marxism and Leninism)	LO1, LO9, LO10
1.1.2	(3.0)	Kinh tế chính trị Mác Lênin (Political economics of Marxism and Leninism)	LO1, LO9, LO10
1.1.3	(3.0)	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	LO1, LO9, LO10
1.1.4	(3.0)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	LO1, LO9, LO10
1.1.5	(3.0)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese communist party)	LO1, LO9, LO10
1.2	Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội (Knowledge related to natural and social sciences)		
1.2.1	(3.0)	Toán cao cấp cho kinh tế (Advanced mathematics for economics)	LO1, LO7
1.2.2	(3.0)	Pháp luật đại cương (General Law)	LO1, LO9
1.2.3	(3.0)	Luật kinh doanh (Business Law)	LO1, LO4, LO9
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (PROFESSIONAL EDUCATION KNOWLEDGE)		
2.1	Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành (General knowledge of major field)		
2.1.1	(3.0)	Kinh doanh và Công nghệ 1 (Business and Technology 1 – ACCA)	LO1, LO4, LO7, LO9
2.1.2	(3.0)	Kinh doanh và Công nghệ 2 - ACCA (Business and Technology 2 - ACCA)	LO1, LO4, LO7, LO9
2.1.4	(3.0)	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	LO2, LO4, LO9
2.1.5	(3.0)	Tài chính tiền tệ (Money and Finance)	LO2, LO4, LO9
2.1.6	(3.0)	Kế toán doanh nghiệp Việt Nam (Vietnamese Corporation Accounting)	LO2, LO5, LO9, LO10
2.1.7	(4.0)	Kế toán tài chính 1 – ACCA (International Financial Accounting 1 - ACCA)	LO2, LO5, LO7, LO9, LO10
2.1.8	(4.0)	Kế toán tài chính 2 –ACCA (Financial Accounting 2 -ACCA)	LO2, LO5, LO7, LO9, LO10
2.1.9	(4.0)	Kế toán quản trị 1- ACCA (Management Accounting 1 - ACCA)	LO3, LO4, LO5, LO7, LO9, LO10
2.1.10	(4.0)	Kế toán quản trị 2- ACCA (Management Accounting 2 - ACCA)	LO3, LO4, LO5, LO7, LO9, LO10
		Học phần tự chọn	
		<i>Tổ hợp lựa chọn 1 (Optional group 1)</i>	
2.1.11	(3.0)	Đổi mới sáng tạo trong tài chính, kế toán (Innovation in accounting and Finance)	LO1, LO2, LO5, LO10
2.1.12	(3.0)	Thanh toán quốc tế (International Payment)	LO1, LO2, LO10

	NLMM (*)	NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA ĐÓNG GÓP
2.1.13	(3.0)	Đầu tư chứng khoán (Securities and Investments)	LO1, LO2, LO10
		<i>Tổ hợp lựa chọn 2 (Optional group 2)</i>	
2.1.14	(3.0)	Phân tích hoạt động kinh doanh (Business Operating Analysis)	LO3, LO4, LO5
2.1.15	(3.0)	Thương mại điện tử (E-commerce)	LO1, LO10
2.1.16	(3.0)	Quản trị bán hàng (Sale Management)	LO1, LO10
2.2	Khối kiến thức chuyên ngành (Specialised professional knowledge)		
2.2.1	(4.0)	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo - ACCA (Audit and Assurance - ACCA)	LO2, LO4, LO5, LO6, LO7, LO9, LO10
2.2.2	(4.0)	Quản trị hiệu quả hoạt động – ACCA (Performance Management - ACCA)	LO3, LO4, LO5, LO7, LO9, LO10
2.2.3	(4.0)	Báo cáo tài chính 1 - ACCA (Financial Reporting 1 - ACCA)	LO2, LO4, LO7, LO9, LO10
2.2.4	(4.0)	Báo cáo tài chính 2 - ACCA (Financial Reporting 2 - ACCA)	LO2, LO4, LO5, LO7, LO10
2.2.5	(4.0)	Kiểm toán báo cáo tài chính (Financial Statement Audit)	LO2, LO4, LO10
2.2.6	(4.0)	Thuế 1 – ACCA (Taxation 1 - ACCA)	LO2, LO7, LO9, LO10
2.2.7	(4.0)	Thuế 2 - ACCA (Taxation 2 - ACCA)	LO2, LO4, LO7, LO9, LO10
2.2.8	(4.0)	Kế toán thuế (Tax Accounting)	LO2, LO4, LO5, LO9, LO10
2.2.9	(4.0)	Quản trị tài chính 1 - ACCA (Financial Management 1 - ACCA)	LO2, LO4, LO7, LO9, LO10
2.2.10	(4.0)	Quản trị tài chính 2 - ACCA (Financial Management 2 - ACCA)	LO2, LO4, LO5, LO7, LO9, LO10
2.2.11	(3.0)	Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System)	LO2, LO3, LO8
		Tổ hợp tự chọn	
		<i>Tổ hợp lựa chọn 3 (Optional group 3)</i>	
2.2.12	(3.0)	Công nghệ và dữ liệu kế toán (Technology and data in Accounting)	LO2, LO3, LO6, LO8
2.2.13	(3.0)	Ghi sổ và lập báo cáo tài chính (Recording and Reporting in Accounting)	LO2, LO4, LO8
2.2.14	(3.0)	Kế toán số (Digital Accounting)	LO2, LO4, LO8
		<i>Tổ hợp lựa chọn 4 (Optional group 4)</i>	
2.2.15	(3.0)	Kiểm toán hoạt động (Performance Audit)	LO2, LO4, LO9
2.2.16	(3.0)	Kiểm toán nội bộ (Internal Audit)	LO2, LO4, LO9
2.2.17	(3.0)	Kiểm soát quản lý (Management Control)	LO2, LO4, LO10
3	TIN HỌC (INFORMATICS)		

	NLMM (*)	NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA ĐÓNG GÓP
3.1	(3.0)	Tin học cơ sở (theo chuẩn quốc tế) (Basic informatics- International standard)	LO1, LO7, LO8
4	TIẾNG ANH (ENGLISH)		
4.1	(3.0)	Tiếng Anh (Course 1) CLC (English – Course 1- High quality)	LO1, LO7, LO10
4.2	(3.0)	Tiếng Anh (Course 2) CLC (English – Course 2- High quality)	LO1, LO7, LO10
4.3	(4.0)	Tiếng Anh (Course 3)- CLC (English – Course 3- High quality)	LO1, LO7, LO10
5	TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA (FINAL GRADUATION)		
5.1	(4.0)	Thực tập cuối khóa (Graduation Internship)	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, L10
5.2	(4.0)	Khóa luận/Đề án (Dissertation of Graduation Module)	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, L10

** Năng lực mong muốn (NLMN) phổ biến từ mức độ 3.0 đến 4.0. Được đánh giá trên cơ sở các kết quả khảo sát và ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên và sinh viên năm cuối về những năng lực cần thiết, quan trọng đối với sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán cũng như là ý kiến các chuyên gia về dự thảo khung chương trình.*

** Desired Competencies (NLMN) are common from level 3.0 to 4.0. Evaluated on the basis of survey results and opinions of employers, alumni and final year students on the necessary and important competencies for accounting graduates as well as expert opinions on the draft program framework.*